

Đề thi Lịch sử lớp 9 giữa học kì 2 năm 2022 - Đề số 1

Câu 1. Năm 1945, quân đội các nước trong phe Đồng minh và Việt Nam là

- A. Anh, Mỹ.
- B. Pháp, Trung Hoa dân quốc.
- C. Anh, Trung Hoa dân quốc.
- D. Liên Xô, Trung Hoa dân quốc.

Câu 2. Quân đội nước nào trong phe Đồng Minh tiến vào miền Bắc nước ta?

- A. Anh.
- B. Trung Hoa dân quốc.
- C. Pháp.
- D. Mỹ.

Câu 3. Năm 1945 quân Trung Hoa dân quốc và tay sai vào nước ta nhằm mục đích gì?

- A. Giải giáp khí giới quân Nhật.
- B. Giúp đỡ chính quyền cách mạng nước ta.
- C. Đánh quân Anh.
- D. Lật đổ chính quyền cách mạng, thành lập chính quyền tay sai.

Câu 4. Tình hình tài chính của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 như thế nào?

- A. Tài chính bước đầu được xây dựng.
- B. Tài chính trống rỗng.
- C. Tài chính phát triển.
- D. Tài chính lệ thuộc vào Nhật, Pháp.

Câu 5. Hậu quả nặng nề về mặt văn hóa do chế độ thực dân phong kiến để lại sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. văn hóa truyền thống bị mai một.
- B. ảnh hưởng của văn hóa hiện đại theo kiểu phương Tây.
- C. văn hóa mang nặng tư tưởng phong kiến lạc hậu.
- D. hơn 90% dân số không biết chữ, các tệ nạn xã hội tràn lan.

Câu 6. Trước những khó khăn sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ lâm thời đã công bố lệnh

- A. Tổng tuyển cử trong cả nước.
- B. thành lập chính phủ mới.
- C. ban hành bộ luật mới.
- D. ban hành Hiến pháp.

Câu 7. Sau bầu cử Quốc hội, ở các địa phương chúng ta đã làm gì để xây dựng chính quyền cách mạng?

- A. Thành lập quân đội ở các địa phương.
- B. Bầu cử hội đồng nhân dân các cấp, lập ủy ban hành chính các cấp.
- C. Thành lập các Xô viết.
- D. Thành lập tòa án.

Sau bầu cử Quốc hội, các địa phương của ta nhanh chóng bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, lập Ủy ban hành chính các cấp nhằm nhanh chóng xác lập quyền làm chủ của nhân dân và tăng cường sự lãnh đạo sâu sát của Đảng, để nhân dân ta thực sự làm chủ tình hình, nhanh chóng thực hiện các đường lối Đảng đề ra.

Câu 8. Tại phiên họp Quốc hội đầu tiên (3/1946), Quốc hội đã không thông qua nội dung nào?

- A. Xác lập thành tích của Chính phủ cách mạng Lâm thời.

- B. Thông qua danh sách Chính phủ Liên hiệp kháng chiến.
- C. Lập ra Ban dự thảo hiến pháp.
- D. Bầu Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng.

Câu 9. Khó khăn lớn nhất của thực dân Pháp trước khi thực hiện kế hoạch Na-va là

- A. Pháp thua liên tiếp trên các chiến trường.
- B. lực lượng của quân ta mạnh hơn Pháp.
- C. Pháp mất quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- D. thiệt hại to lớn về người và của, lệ thuộc vào Mỹ.

Sau thất bại ở biên giới, quân Pháp lâm vào tình thế khó khăn, mất quyền chủ động chiến lược trên chiến trường Bắc bộ. Lâm vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, trót “đâm lao phải theo lao”, thực dân Pháp phải tăng thêm quân cho chiến trường Đông Dương, triệu hồi Cao ủy Pignon và Tổng Chỉ huy, tướng Carpentier về nước và cử tướng De Latre de Tassigny sang Đông Dương kiêm luôn cả chức Cao ủy lẫn Tổng Chỉ huy để thực hiện kế hoạch Nava. Không những thế, Pháp phải cầu viện Mỹ về vũ khí, phương tiện chiến tranh và chính vì vậy, Pháp phải thỏa hiệp, nhượng bộ quyền lợi cho Mỹ để Mỹ can thiệp sâu vào Đông Dương, điều mà Pháp không muốn nhưng buộc phải làm.

Câu 10. Tháng 5/1953 chính phủ Pháp đã cử tướng nào làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương?

- A. Đờ Cát-xơ-ri.
- B. Na-va.
- C. C. Bô-la-e.
- D. Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi.

Câu 11. Mục tiêu của kế hoạch quân sự Na-va của Pháp và Mỹ là

- A. xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương với hy vọng trong 18 tháng “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.

- B. giành thắng lợi về phía Pháp.
- C. kết thúc cuộc chiến tranh ở Đông Dương.
- D. tạo lợi thế để đàm phán.

Câu 12. Hy vọng “kết thúc chiến tranh trong danh dự” là mục tiêu của

- A. chiến dịch Việt Bắc thu-đông 1947.
- B. kế hoạch Rơ-ve.
- E. kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi.
- C. kế hoạch Na-va.

Câu 13. Thực hiện kế hoạch Na-va, từ thu – đông 1953, Pháp tập trung quân lớn nhất ở đâu?

- A. Đồng bằng Bắc Bộ.
- B. Tây Bắc.
- C. Thượng Lào.
- D. Các thành phố lớn.

Câu 14. Phương hướng chiến lược của ta trong Đông Xuân 1953-1954 là gì?

- A. Mở những cuộc tiến công vào hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.
- B. Tấn công vào các đô thị lớn – trung tâm đầu não chính trị, kinh tế của Pháp.
- C. Tấn công địch ở vùng rừng núi, nơi ta có lợi thế trong thực hiện cách đánh du kích.
- D. Tấn công địch ở đồng bằng Nam Bộ.

Câu 15. Nội dung cốt lõi của kế hoạch Na-va là

- A. xây dựng lực lượng tập trung cơ động mạnh ở đồng bằng Bắc Bộ, giành quyền chủ động trên chiến trường.

B. giữ thế phòng ngự trên chiến trường miền Bắc sau đó mở cuộc tiến công chiến lược, giành thắng lợi quân sự quyết định.

C. tập trung quân ở đồng bằng Bắc bộ, tăng cường quân đội, giành quyền chủ động trên chiến trường.

D. thực hiện tiến công chiến lược “bình định” miền Trung và miền Nam Đông Dương, giành quyền chủ động trên chiến trường.

Câu 16. Thực dân Pháp xây dựng Điện Biên Phủ thành một hệ thống phòng ngự gồm

A. 49 cứ điểm với 3 phân khu.

B. 51 cứ điểm với 3 phân khu.

C. 55 cứ điểm với 3 phân khu.

D. 60 cứ điểm với 3 phân khu.

Câu 17. Sau khi ký Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946), thực dân Pháp có hành động gì?

A. Thực hiện nghiêm chỉnh Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946).

B. Từng bước rút quân về nước, không tham chiến ở Việt Nam.

C. Tìm cách phá hoại, nhằm tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược nước ta một lần nữa.

D. Tiếp tục đề nghị đàm phán với ta để chấm dứt cuộc chiến tranh.

Câu 18. Sau Tạm ước (14/9/1946), ở miền Bắc thực dân Pháp khiêu khích tấn công quân ta ở những đâu?

A. Hà Nội – Bắc Ninh.

B. Hải Phòng – Quảng Ninh.

C. Lạng Sơn – Thái Nguyên.

D. Hải Phòng – Lạng Sơn.

Câu 19. Tháng 12/1946, Pháp gây xung đột với ta ở địa điểm nào tại Hà Nội?

- A. Phố Yên Ninh, Hàng Bún.
- B. Hàng Ngang, Hàng Đào.
- C. Bắc Bộ phủ.
- D. Nhà hát lớn.

Câu 20. Ngày 18/12/1946, quân Pháp đã có hành động gì?

- A. Tiến công Hà Nội, mở đầu cuộc xâm lược miền Bắc.
- B. Đàm phán với Chính phủ ta.
- C. Gửi tối hậu thư đòi Chính phủ ta phải giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu để cho quân Pháp làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự ở Hà Nội.
- D. Rút quân ra khỏi Hà Nội.

Câu 21. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ là do

- A. Cuộc đàm phán tại Hội nghị Phông-ten-nơ-blô bị thất bại.
- B. Pháp tấn công Nam, Trung bộ.
- C. Pháp gửi tối hậu thư đòi Chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ và giao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng.
- D. Pháp khiêu khích ta tại Hải Phòng.

Câu 22. Sự kiện nào là tín hiệu tiến công của quân ta mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp?

- A. Hội nghị bất thường Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 18 và 19/12/1946.
- B. Công nhân nhà máy điện Yên Phụ - Hà Nội phá máy, điện tắt vào 20 giờ ngày 19/12/1946.
- C. Chi thị Toàn dân kháng chiến ngày 12/12/1946.
- D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến được ban hành.

Câu 23. Ngày 19/12/1946 diễn ra sự kiện nào dưới đây.

- A. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- B. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bắt đầu.
- C. Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra chỉ thị Toàn dân kháng chiến.
- D. Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định phát động toàn quốc kháng chiến.

Câu 24. Sau chiến dịch Việt Bắc thu-đông 1947, sự kiện lịch sử thế giới ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp của ta là

- A. các nước xã hội chủ nghĩa lần lượt đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.
- B. cuộc kháng chiến của nhân dân Cam-pu-chia có bước phát triển mới.
- C. chính phủ kháng chiến Pathét Lào ra đời.
- D. Cách mạng Trung Quốc thắng lợi (1/10/1949).

Năm 1949, nội chiến Quốc-Cộng kết thúc bằng thắng lợi của Đảng Cộng sản Trung Quốc, nhà nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời, đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, khai thông chủ nghĩa xã hội từ châu Âu sang châu Á và ảnh hưởng trực tiếp đến cách mạng Việt Nam ngay lúc này.

Câu 25. Trong cuộc chiến tranh ở Đông Dương (1945-1954), Pháp ngày càng lệ thuộc vào Mỹ là do

- A. Pháp bị thất bại trên khắp chiến trường Việt Nam và Đông Dương.
- B. Cách mạng Trung Quốc thắng lợi, giúp đỡ cuộc kháng chiến của Việt Nam.
- C. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ủng hộ cuộc kháng chiến của Việt Nam.
- D. kinh tế, tài chính Pháp bị khủng hoảng.

Trong cuộc chiến tranh Đông Dương (1945-1954), Pháp ngay từ đầu không thực hiện được chiến lược đánh nhanh thắng nhanh, phải đánh lâu dài với ta khiến cho chiến phí tiêu tốn, đồng thời, do liên tục thất bại trên các chiến trường nên Pháp ngày càng thâm hụt về chiến phí, trong khi đó Mỹ muốn can thiệp vào Đông Dương nên chủ trương viện trợ, cho Pháp vay, càng ngày, nguồn viện trợ càng lớn, buộc Pháp lệ thuộc chặt chẽ vào Mỹ trong cuộc chiến.

Câu 26. Ta mở chiến dịch Biên giới thu-đông 1950 với mục đích gì?

- A. Đánh tan quân Pháp ở miền Bắc.
- B. Tiêu diệt sinh lực địch, khai thông biên giới Việt – Trung.
- C. Phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp.
- D. Bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc.

Câu 27. Tháng 12/1950, chính phủ Pháp đã cử tướng nào sang là Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh và kiêm chức Cao ủy Pháp ở Đông Dương?

- A. Đờ Cat-xtơ-ri.
- B. Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi.
- C. Đờ Gôn.
- D. Bô-na.

Câu 28. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng được tiến hành ở đâu? Vào thời gian nào?

- A. Tuyên Quang-1951.
- B. Bến Tre-1960.
- C. Bắc Sơn-1940.
- D. Điện Biên Phủ-1954.

Câu 29. Chiến thắng Biên giới thu-đông 1950 đã làm thay đổi quyền chủ động về chiến lược ở Đông Dương như thế nào?

- A. Quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ thuộc về ta.
- B. Ta giành quyền chủ động chiến lược trên toàn Đông Dương.
- C. Pháp giành lại thế chủ động ở Bắc Bộ.
- D. Pháp càng lùi sâu vào thế bị động ở vùng rừng núi.

Với thắng lợi của Chiến dịch Biên giới, cuộc kháng chiến của ta chuyển mạnh từ hình thái chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy, kết hợp chiến tranh chính quy với chiến tranh du kích ở trình độ cao hơn. Chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950 đối với Pháp là một thất bại cay đắng. Giới cầm quyền và tướng lĩnh Pháp cũng phải thừa nhận rằng thất bại của quân đội Pháp ở biên giới Cao Bằng, Lạng Sơn trong Thu - Đông 1950 có ảnh hưởng quyết định đối với nửa cuối cuộc chiến tranh, tình thế cuộc chiến đã thay đổi theo hướng bất lợi cho quân Pháp. Thất bại đó đã làm phá sản âm mưu “khóa chặt biên giới Việt-Trung” hòng cô lập cách mạng Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa; tuyến phòng thủ Liên khu biên giới Đông Bắc bị xóa bỏ, “Hành lang Đông-Tây” bị chọc thủng, chủ trương phòng thủ Đông Dương theo “Kế hoạch Rove” của Pháp tiêu tan. Sau thất bại ở biên giới, quân Pháp lâm vào tình thế khó khăn, mất quyền chủ động chiến lược trên chiến trường Bắc bộ. Lâm vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, trót “đâm lao phải theo lao”, thực dân Pháp phải tăng thêm quân cho chiến trường Đông Dương. Tạo điều kiện cho ta làm chủ Bắc Bộ.

Câu 30. Đại hội nào được xem là “Đại hội thúc đẩy cuộc kháng chiến chống Pháp đi đến thắng lợi”?

- A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3/1935).
- B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2/1951).
- C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9/1960).
- D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12.1976).

Đáp án đề thi Lịch sử 9 giữa học kì 2 năm 2022 (Đề số 1)

1-B	2-B	3-D	4-B	5-D	6-A
7-B	8-D	9-C	10-B	11-A	12-C
13-A	14-A	15-A	16-A	17-C	18-D
19-A	20-A	21-C	22-B	23-A	24-D
25-A	26-B	27-B	28-A	29-A	30-B

Đề thi Sử giữa kì 2 lớp 9 năm 2022 - Đề số 2

Câu 1. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi nhân dân làm gì để giải quyết nạn đói trước mắt?

- A. Tăng gia sản xuất.
- B. Thực hành tiết kiệm.

C. Nhường cơm sẻ áo.

D. Tổ chức hũ gạo cứu đói.

Câu 2. Sự kiện nào chứng tỏ quân Pháp mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai?

A. Xả súng vào đám đông ngày 2/9/1945 khi nhân dân Sài Gòn – Chợ Lớn tổ chức mít tinh mừng ngày Độc Lập.

B. Đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan Tự vệ thành phố Sài Gòn.

C. Quấy nhiễu nhân ngày Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (6/1/1946).

D. Câu kết với thực dân Anh.

Câu 3. Trước âm mưu và hành động xâm lược của Pháp ở miền Nam, chủ trương của Đảng, chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh là

A. quyết tâm kháng chiến, huy động lực lượng cả nước ủng hộ Nam Bộ kháng chiến.

B. đàm phán với Pháp để tránh xung đột.

C. nhờ vào sự giúp đỡ của bên ngoài.

D. thỏa hiệp với thực dân Pháp để chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

Câu 4. Chủ trương của Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh trong việc đối phó với quân Trung Hoa dân quốc là gì?

A. Quyết tâm đánh quân Trung Hoa dân quốc ngay từ đầu.

B. Hòa hoãn với quân Trung Hoa dân quốc để tập trung lực lượng đánh Pháp.

C. Nhờ vào Anh để chống quân Trung Hoa dân quốc.

D. Đầu hàng quân Trung Hoa dân quốc.

Sau Cách mạng quân đội các nước Đồng Minh lần lượt kéo vào nước ta trong đó có Pháp, Trung Hoa dân quốc. Một phần muốn kéo dài thời gian chuẩn bị lực lượng, một mặt không muốn Trung – Pháp cấu kết với nhau nên Chính phủ và chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện hòa hoãn với quân Trung Hoa.

Câu 5. Tại sao Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh ký Hiệp định Sơ Bộ ngày 6/3/1946 với Pháp?

- A. Tránh tình trạng cùng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.
- B. Tập trung lực lượng đánh quân Trung Hoa dân quốc.
- C. Ta biết không thể đánh thắng được quân Pháp.
- D. Lợi dụng mâu thuẫn giữa quân Trung Hoa dân quốc và quân Pháp.

Sau cách mạng tháng Tám, nước ta gặp muôn vàn khó khăn, trong đó là tình trạng ngoại xâm nội phản với 20 vạn quân Tưởng ở miền Bắc và 1 vạn quân Anh Pháp ở miền Nam, tháng 2/1946, Tưởng Pháp ký Hiệp ước Hoa Pháp, theo đó Tưởng rút quân về nước, Pháp ra Bắc giải giáp quân Nhật. Ngày 6/3/1946 ta ký với Pháp Hiệp định Sơ bộ, đồng ý cho Pháp thay quân Tưởng nhằm tránh đối phó với nhiều kẻ thù cùng một lúc.

Câu 6. Để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và chủ tịch Hồ Chí Minh đã có chủ trương gì?

- A. Xây dựng “Quỹ độc lập”.
- B. Phát động “Ngày đồng tâm”.
- C. Phát động “Tăng gia sản xuất”.
- D. Phát động “Không một tấc đất bỏ hoang”.

Câu 7. Ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh gì?

- A. Thành lập Nha Cảnh sát.
- B. Thành lập Nha An ninh.
- C. Thành lập Nha Bình dân học vụ.
- D. Thành lập quân đội quốc gia Việt Nam.

Câu 8. Thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. Nhân dân sẵn sàng bảo vệ thành quả cách mạng.

- B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa phát triển từ Âu sang Á.
- C. Phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao ở các nước thuộc địa, phụ thuộc.
- D. Nhân dân ta giành chính quyền, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 9. Để giải quyết nạn đói mang tính chất chiến lược lâu dài, biện pháp nào là cơ bản nhất?

- A. Phát động “Ngày đồng tâm”.
- B. Kêu gọi sự cứu trợ từ bên ngoài.
- C. Chia lại ruộng công cho người nghèo.
- D. Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Câu 10. Lực lượng nào đã dọn đường và tiếp tay cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta?

- A. Đế quốc Mỹ.
- B. Phát xít Nhật.
- C. Thực dân Anh.
- D. Quân Trung Hoa dân quốc.

Câu 11. Trước những khó khăn sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ lâm thời đã công bố lệnh

- A. Tổng tuyển cử trong cả nước.
- B. thành lập chính phủ mới.
- C. ban hành bộ luật mới.
- D. ban hành Hiến pháp.

Câu 12. Lực lượng quân sự nào của ta được thành lập và chiến đấu ở Hà Nội trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc?

- A. Trung đoàn thủ đô.
- B. Việt Nam Giải phóng quân.
- C. Cứu quốc quân.
- D. Dân quân du kích.

Câu 13. Mục tiêu của cuộc chiến đấu chống Pháp ở Hà Nội trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến cuối năm 1946 đầu năm 1947 là

- A. Giam chân địch ở thành phố để hậu phương kịp huy động lực lượng kháng chiến chuẩn bị kháng chiến lâu dài.
- B. Tiêu diệt toàn bộ lực lượng quân Pháp ở Hà Nội, bảo vệ cơ quan đầu não của Trung ương.
- C. Phá hủy nhiều kho tàng, sinh lực của địch, cản bước tiến của chúng.
- D. Bảo vệ được thủ đô Hà Nội và thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 14. Tại sao trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp, các cơ quan của Đảng, Chính phủ ta chuyển từ Hà Nội về Việt Bắc?

- A. Địa hình thuận lợi, nhân dân ủng hộ.
- B. Ở đây có nhiều đảng viên.
- C. Việt Bắc gần Hà Nội.
- D. Di chuyển ngẫu nhiên.

Việt Bắc là khu vực có nhiều rừng núi hiểm trở, trước Cách mạng tháng Tám, nơi đây là khu giải phóng của ta, đây cũng là nơi ta xây dựng lực lượng cách mạng một cách mạnh mẽ, nhân dân tin tưởng với Đảng với cách mạng Việt Bắc có vị trí chiến lược, từ Việt Bắc tiếp giáp với Trung Quốc, do đó có thể là đường đi thông nước ta với các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu, Việt Bắc tiếp giáp trực tiếp xuống đồng bằng, do đó tạo cho ta thế dễ phòng thủ và thuận lợi trong tiến công.

Câu 15: “Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Đoạn tư liệu trên được trích trong văn bản nào?

- A. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến.

B. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi.

C. Bản Tuyên ngôn độc lập.

D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Câu 16. Pháp mở cuộc tiến công lên Việt Bắc thu-đông năm 1947 nhằm mục đích gì?

A. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

B. Buộc ta phải đàm phán với Pháp.

C. Giành thắng lợi về quân sự để rút quân về nước.

D. Làm bàn đạp để tiến đánh Trung Quốc.

Câu 17. Sau khi ký Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946), thực dân Pháp có hành động gì?

A. Thực hiện nghiêm chỉnh Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946).

B. Từng bước rút quân về nước, không tham chiến ở Việt Nam.

C. Tìm cách phá hoại, nhằm tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược nước ta một lần nữa.

D. Tiếp tục đề nghị đàm phán với ta để chấm dứt cuộc chiến tranh.

Câu 18. Đại hội nào dưới đây quyết định thành lập ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia một Đảng riêng?

A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3/1935).

B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2/1951).

C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9/1960).

D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12.1976).

Câu 19. Tên “Đảng Lao động Việt Nam” chính thức có từ

A. tháng 12/1930.

B. tháng 10/1930.

C. tháng 2/1951.

D. tháng 9/1960.

Câu 20. Kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi năm 1950 được xây dựng trên cơ sở nào?

A. Viện trợ của Mỹ.

B. Kinh tế Pháp phát triển.

C. Kinh nghiệm chỉ huy của Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi.

D. Sự lớn mạnh của chính quyền Bảo Đại.

Từ năm 1950, Mỹ can thiệp vào cuộc chiến ở Đông Dương, viện trợ cho Pháp thông qua Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương, nhằm nhanh chóng bình định và giành được thắng lợi, Pháp cử tướng Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi sang là Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương, trên cơ sở viện trợ của Mỹ, kế hoạch Đờ lát đờ Tát-xi-nhi được xây dựng.

Câu 21. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2/1951) quyết định thành lập ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia một Đảng riêng là do

A. Để phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi nước để lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi.

B. Để tạo thuận lợi cho cách mạng Đông Dương.

C. Để phù hợp với xu hướng phát triển của cách mạng.

D. Để nhanh chóng đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

Câu 22. Mục đích Mỹ ký “Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương” với Pháp năm 1950 và “Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt-Mỹ” với Bảo Đại năm 1951 là gì?

A. Từng bước can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

B. Viện trợ kinh tế, tài chính cho Pháp và Bảo Đại.

C. Tạo sự ràng buộc về kinh tế, quân sự với Pháp.

D. Trực tiếp ràng buộc Chính phủ Bảo Đại.

Đến năm 1950, Pháp liên tiếp thất bại và ngày càng sa lầy trong cuộc chiến ở Đông Dương, lúc này, Mỹ từng bước can thiệp vào Đông Dương, với bản Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương ký với Pháp, Mỹ viện trợ cho Pháp, gây ảnh hưởng đến Pháp để tiếp tục cuộc chiến tranh, sau đó Mỹ ký với Bảo Đại Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt-Mỹ, vừa viện trợ, vừa làm quân bài chính danh để Mỹ can thiệp dần vào Đông Dương và từng bước thay chân Pháp.

Câu 23. Một quyết định khác biệt của Đại hội đại biểu lần thứ II (2/1951) so với Đại hội đại biểu lần thứ I (3/1935) của Đảng Cộng sản Đông Dương là

- A. đưa Đảng ra hoạt động công khai.
- B. thông qua các báo cáo chính trị quan trọng.
- C. thông qua Tuyên ngôn, Chính cương, Điều lệ của Đảng.
- D. bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ chính trị.

Câu 24. Trong cuộc chiến tranh ở Đông Dương (1945-1954), Pháp ngày càng lệ thuộc vào Mỹ là do

- A. Pháp bị thất bại trên khắp chiến trường Việt Nam và Đông Dương.
- B. Cách mạng Trung Quốc thắng lợi, giúp đỡ cuộc kháng chiến của Việt Nam.
- C. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ủng hộ cuộc kháng chiến của Việt Nam.
- D. kinh tế, tài chính Pháp bị khủng hoảng.

Câu 25. Điểm yếu lớn nhất của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đối với Pháp là

- A. Xa hậu phương của Pháp, bị cô lập.
- B. Số lượng quân lính không nhiều.
- C. Mang nặng tính chất phòng thủ.
- D. Không có lực lượng hải quân.

Câu 26. Quân ta quyết định tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ (1954) nhằm mục đích gì?

- A. Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va, buộc địch phải kết thúc chiến tranh.
- B. Tiêu diệt lực lượng địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.
- C. Làm thất bại âm mưu của Pháp, Mỹ trong việc kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương.
- D. Giải phóng vùng Tây Bắc, làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va.

Câu 27. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, ta bắt sống được tướng Pháp nào?

- A. Lơ-cléc.
- B. Na-va.
- C. Đờ Gôn.
- D. Đờ Cát- tơ-ri.

Câu 28. Thắng lợi có ý nghĩa quan trọng nhất của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954 là

- A. bắt sống và tiêu diệt toàn bộ 16.200 tên địch.
- B. chiến thắng quân sự lớn nhất của ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp.
- C. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va.
- D. tạo điều kiện thuận lợi cho ta ở Hội nghị Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh Đông Dương.

Câu 29. Người dẫn đầu phái đoàn Việt Nam tham dự hội nghị Giơ-ne-vơ là

- A. Hồ Chí Minh.
- B. Võ Nguyên Giáp.
- C. Phạm Văn Đồng.
- D. Trường Chinh.

Câu 30. Thực dân Pháp chấp nhận đàm phán với ta ở Hội nghị Giơ-ne-vơ là do

- A. sức ép của Liên Xô.
- B. thực dân Pháp bị cô lập ở Điện Biên Phủ.
- C. thực dân Pháp thất bại ở Điện Biên Phủ.
- D. dư luận nhân dân thế giới phản đối cuộc chiến tranh ở Đông Dương của Pháp.

Đáp án đề thi giữa kì 2 Lịch sử 9 năm 2022 (Đề số 2)

1-D	2-B	3-A	4-B	5-A	6-A
7-C	8-D	9-D	10-C	11-A	12-A
13-A	14-A	15-D	16-A	17-C	18-B
19-C	20-A	21-A	22-A	23-A	24-A
25-A	26-B	27-D	28-D	29-C	30-C